

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2021/HS-ST.

Ngày: 21/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Phó**.

2. Ông **Tạ Công Minh**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Duy Ngọc Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TL-HSST ngày 05 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị V.**

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Phật giáo

Nghề nghiệp: Công nhân.

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1975.

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Em: Nguyễn Quang L1, sinh năm 1999.

Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp T A, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (chết ngày 17/8/2020)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Lê Thị Thu H, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp T A, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp T A, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Nguyễn Văn L2, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp T A, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4/ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp THP, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T A, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

6/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lương Kim D, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp 3, xã TV, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Phạm Ngọc D1, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Trần Duy K, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị V có giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/8/2017, có giá trị không thời hạn.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, Nguyễn Thị V điều khiển xe mô tô biển số 63B1 – 914.96 chở phía sau là Lương Kim D, sinh năm 1998, ĐKTT: ấp 3, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Trung Lương – Cai Lậy. Khi đến Km 1983+800m, đường quốc lộ

1A, đoạn thuộc ấp Thới, xã Diêm Hy, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước để phục trước bên phải xe 63B1 – 914.96 và chạm với gác chân phía sau bên trái xe đạp điện do Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, ĐKTT: ấp T A, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đang lưu thông phía trước cùng chiều làm hai xe té ngã. Lúc này, xe mô tô biển số 63B2 – 523.65 do Phạm Ngọc D1, sinh năm 1989, ĐKTT: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang điều khiển từ phía sau cùng chiều tới và chạm vào xe 63B1 – 914.96.

Hậu quả: Lương Kim D bị thương, Nguyễn Văn T bị thương nặng đến ngày 27/8/2020 thì tử vong, hư hỏng 03 xe.

+ Về khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ án là đường bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng, thẳng dành cho xe chạy hai chiều riêng biệt bởi dãy phân cách cố định ở giữa. Mỗi chiều đường xe chạy riêng biệt được phân thành 03 làn đường xe chạy, làn đường sát dãy phân cách dành cho xe ô tô chạy rộng 3m50, làn đường giữa dành cho ô tô, xe mô tô chạy rộng 3m00, làn đường ngoài cùng dành cho xe mô tô, xe gắn máy và xe thô sơ chạy rộng 2m40. Hiện trường xác định theo hướng Trung Lương- Cai Lậy, lấy mép đường bên phải theo hướng đã chọn và trụ điện số 131 làm chuẩn.

+ Về khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô hai bánh biển số 63B1-914.96: Ốp nhựa tay lái bên phải trầy xước. Mặt trước nắp dầu thắng trầy kim loại. Đầu tay thắng bên phải trầy xước kim loại. Đầu tay lái bên phải trầy kim loại. Cánh bửng bên phải bể. Mặt trước phục trước bên phải trầy xước kim loại, cao cách đất 27 cm. Ốp nhựa gác chân trước bên phải bung, trầy xước. Mặt dưới gác chân sau bên phải trầy xước kim loại. Ốp thân xe bên phải trầy xước. Quay yên bên phải trầy xước kim loại. Đèn xi nhan sau bên phải trầy xước và bung. Ốp bô xe trầy xước kim loại.

Xe đạp điện: Phần trước bên trái rổ xe bị trầy xước và phần sau bể. Đầu tay thắng trước bên trái trầy xước kim loại. Đầu bàn đạp bên trái trầy xước bể. Đầu gác chân sau bên trái bị trầy xước kim loại và phần sau bị móp thụng từ sau ra trước cao cách đất 27cm. Mặt ngoài bên trái yên sau trầy kim loại.

Xe mô tô hai bánh biển số 63B2-523.65: Ốp gương chiếu hậu bên trái trầy xước. Chấn ba cong thụng về sau. Phần trên cánh bửng bên trái trầy xước và có dính chất màu đỏ, cánh bửng bung. Đầu tay lái bên trái trầy xước. Đầu tay côn trầy

kim loại. Đầu gát chân trước, bên trái trầy kim loại. Gát chân sau bên trái trầy kim loại. Ốp thân xe bên trái trầy xước. Đền xi nhan sau bên trái trầy xước và bung.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan và các tài liệu thu thập được, thì đủ cơ sở xác định: Vị trí điểm đụng giữa xe 63B1-914.96 và xe đạp điện được kí hiệu là (A). Từ (A) kéo vào mép đường phải là 1m90 và kéo thẳng về hướng Cai Lậy đến vuông góc với đầu mép cày của xe đạp là 2m60; Vị trí điểm đụng giữa xe 63B2-523.65 và xe 63B1-914.96 được kí hiệu là (B). Từ (B) kéo về mép đường phải là 4m10 và kéo thẳng về hướng Cai Lậy đến vuông góc với đầu vết cày thứ hai của xe 63B1-914.96 là 0m35.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 241/2020/TTh ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y Tiền Giang, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn T: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết ngoài màng cứng-dưới màng cứng, dưới nhện-xuất huyết tiểu não, xuất huyết nhu mô não- vỡ vòm sọ- vỡ tầng hốc mắt do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 5284/C09B ngày 12/11/2020 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Dấu vết xước xước mặt ngoài bên dưới phía trước giảm xước xước bên phải xe mô tô biển số 63B1-914.96, có chiều hướng từ trước về sau từ trái sang phải phù hợp với dấu vết xước, biến dạng phía sau để chân sau bên trái xe đạp điện có chiều từ sau về trước từ phải sang trái. Tại thời điểm va chạm tốc độ xe mô tô biển số 63B1-914.96 lớn hơn xe đạp điện.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 63B2-523.65 với xe đạp điện.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định:

- + Khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 63B1- 914.96 chuyển động trên Quốc lộ 1 theo hướng từ Trung Lương đi Cai Lậy, xe đạp điện chuyển động phía trước bên phải cùng chiều. Sau đó xe mô tô biển số 63B2-523.65 chuyển động cùng chiều phía sau va chạm vào gằm xe mô tô biển số 63B1-914.96 (đã ngã bên phải trên mặt đường).

- + Tọa độ va chạm điều tiên giữa xe mô tô biển số 63B1-914.96 với xe đạp điện chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1, không đủ cơ sở xác định thuộc làn đường nào.

+ Tọa độ va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 63B2-523.65 với xe mô tô biển số 63B1-914.96 chiếu xuống mặt đường nằm trước vết cày ký hiệu số 7 và thuộc làn đường giữa theo hướng từ Trung Lương- Cai Lậy.

* Thu giữ vật chứng, đồ vật gồm:

- 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B1 – 914.96 tên Nguyễn Thị V;

- 01 xe đạp điện;

- 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B2 – 523.65 tên Trần Duy K, sinh năm 1990, ngụ ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 821071000670 của Phạm Ngọc D1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/5/2016.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 861172004203 của Nguyễn Thị V do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/8/2017.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 03/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 32; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 đến 15 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị

hại, người có nghĩa vụ, quyền, lợi ích liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan và các kết luận giám định đã có đủ cơ sở xác định bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe liên phía trước nên dễ xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 63B31-914.96 do bị cáo điều khiển với xe đạp điện do ông Nguyễn Văn T điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn, hậu quả làm ông Trí tử vong, do vậy lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm an toàn, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ nói chung mà còn xâm hại tính mạng, tài sản của bị hại là ông Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy: Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ sẽ gây nguy hiểm cho bản thân và người khác, nhưng do sự cẩu thả, chủ quan của bị cáo nên đã gây ra tai nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị V là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Vật chứng thu giữ:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CT đã trả cho bị cáo Nguyễn Thị V 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B1 – 914.96 tên Nguyễn Thị V; trả cho đại diện gia đình bị hại 01 xe đạp điện; trả cho anh Trần Duy K xe và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B2 – 523.65; trả cho chị Phạm Ngọc D1 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 821071000670 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/5/2016 tên Phạm Ngọc D1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 861172004203 của Nguyễn Thị V do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/8/2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T đã nhận số tiền bồi thường 150.000.000đ từ bị cáo Nguyễn Thị V, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe đạp điện của bị hại Trí bị hư hỏng nhẹ, gia đình đã nhận lại và tự sửa chữa, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thị V đã nhận 950.000đ là tiền Phạm Ngọc D1 bồi thường chi phí sửa xe 63B1-914.96, bị cáo có đơn bãi nại cho chị Diệu, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị V** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị V 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị V 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 861172004203 ghi tên Nguyễn Thị V do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/8/2017 khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT tỉnh Tiền Giang).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn